

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2012/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2012***NGHỊ ĐỊNH****Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;  
Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;  
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;  
Chính phủ ban hành Nghị định quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản,

**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết Khoản 2 Điều 79 Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội khóa XII về nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Các quy định khác có liên quan trong quá trình đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản là hình thức bán quyền khai thác khoáng sản công khai theo phương thức trả giá tăng cao theo nguyên tắc và trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này.

2. Người tham gia đấu giá là người đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có đủ điều kiện theo quy định của Nghị định này.

3. Bảo lãnh dự đấu giá là cam kết của tổ chức tín dụng bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

**Điều 3. Nguyên tắc đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

Việc tổ chức bán đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.
2. Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản chỉ được tiến hành khi có ít nhất 03 tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá.
3. Chỉ tiến hành đấu giá quyền khai thác, khoáng sản tại các khu vực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu giá.

**Điều 4. Giá khởi điểm**

1. Giá khởi điểm do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại Điều 82 Luật Khoáng sản quyết định trước khi tổ chức đấu giá.
2. Giá khởi điểm trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản không thấp hơn tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
3. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính quy định cụ thể việc xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

**Điều 5. Tiền đặt trước**

1. Tiền đặt trước là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước khi tham gia phiên đấu giá được tính bằng đồng Việt Nam. Tiền đặt trước do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (dưới đây gọi chung là Hội đồng đấu giá) quyết định theo quy định như sau:

- a) Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản, tiền đặt trước bằng 1% đến 15% giá khởi điểm;
- b) Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản, tiền đặt trước được xác định trên cơ sở kết quả điều tra, đánh giá khoáng sản và được tính như Điểm a Khoản này.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước bằng tiền mặt hoặc bằng bảo lãnh dự đấu giá theo phương thức như sau:

- a) Trường hợp nộp bằng tiền mặt, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Điều 17 Nghị định này;
- b) Trường hợp nộp bằng bảo lãnh dự đấu giá, tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia đấu giá phải nộp bảo lãnh dự đấu giá cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá.

3. Thời hạn nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá ít nhất là 07 (ngày). Tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản được nộp vào kho bạc Nhà nước và được khấu trừ vào tiền trúng đấu giá khi cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

**Điều 6. Hoàn trả tiền đặt trước**

1. Tiền đặt trước được hoàn trả cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá ngay sau khi kết thúc phiên đấu giá, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Các trường hợp không được hoàn trả tiền đặt trước bao gồm:

a) Tổ chức, cá nhân đã được xét chọn tham gia phiên đấu giá và nộp tiền đặt trước mà không tham gia phiên đấu giá, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá rút lại giá đã trả;

c) Là người trúng đấu giá nhưng từ chối ký biên bản phiên đấu giá;

d) Quá thời hạn quy định tại Điều b và Điều c Khoản 2 Điều 11 Nghị định này mà tổ chức, cá nhân trúng đấu giá không nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản;

đ) Giấy phép thăm dò khoáng sản bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

3. Tiền đặt trước không được hoàn trả trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này được nộp vào ngân sách nhà nước.

**Điều 7. Phí, chi phí đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

1. Phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

2. Các chi phí liên quan đến việc lập hồ sơ mời đấu giá; đánh giá, lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia phiên đấu giá; chi phí tổ chức phiên đấu giá của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

**Chương II****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA ĐẤU GIÁ  
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN****Điều 8. Điều kiện của tổ chức, cá nhân tham gia phiên đấu giá**

1. Tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá khi đủ các điều kiện sau:

a) Là tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chọn theo quy định tại Điều 19 Nghị định này;

b) Đã nộp phí tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước theo quy định.

2. Trường hợp khi có sự thay đổi về tư cách pháp lý, tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá phải nộp bổ sung văn bản liên quan cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá trước khi tiến hành phiên đấu giá.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia phiên đấu giá và trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá mà chưa được Hội đồng đấu giá chấp thuận thì không được tham gia bất kỳ phiên đấu giá nào trong thời hạn 01 (năm), kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá đó.

**Điều 9. Đối tượng không được tham gia đấu giá**

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng đấu giá; cán bộ, công chức được giao tiếp nhận, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con của những người nêu trên.

2. Những đối tượng bị cấm khác theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

**Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá**

1. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

a) Tham khảo tài liệu địa chất, khoáng sản liên quan đến khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan;

b) Khảo sát thực địa khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lấy mẫu trên mặt đất nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng chưa thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 37 Luật Khoáng sản;

c) Được tham gia các buổi họp liên quan đến phiên đấu giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện nghiêm túc nội quy phiên đấu giá, quy chế đấu giá do Hội đồng đấu giá ban hành và quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có các quyền sau đây:

a) Được cấp văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b) Được sử dụng thông tin về khoáng sản liên quan đến khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

c) Được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản sau khi hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

d) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có nghĩa vụ sau đây:

a) Nộp tiền trúng đấu giá theo quy định tại Điều 24 Nghị định này và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Trong thời hạn 06 (tháng) kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

c) Trong thời hạn 12 (tháng) kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

d) Không được chuyển nhượng kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân khác lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

### **Mục 1**

## **HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

### **Điều 12. Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

1. Đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Hội đồng đấu giá có số lượng không quá 11 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

b) Các thành viên Hội đồng gồm 01 đại diện của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; đại diện của các Bộ: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, 01 đại diện Tổng cục Địa chất và Khoáng sản là thư ký Hội đồng, 01 đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khu vực khoáng sản đấu giá và một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu;

c) Thường trực Hội đồng đấu giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường là Tổng cục Địa chất và Khoáng sản.

2. Đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản do tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp điều hành. Cơ quan thường trực chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá là Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong trường hợp mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp hoặc trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đấu giá để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Thành phần Hội đồng đấu giá có số lượng không quá 11 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là 01 lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Các thành viên là đại diện lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường là thư ký Hội đồng và đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá và một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu;